| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN Ô MÔN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phương Văn Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Võ Thị Thuý Đoan.

2. Bà Trần Thị Hồng Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Toà án.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Lệ T**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực Thới Thuận, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Phan Minh Q**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực Thới Thuận, phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023 nguyên đơn bà Trần Thị Lệ T trình bày*: Vào năm 2005 bà và ông Phan Minh Q do mai mối và được hai gia đình đồng ý tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TA, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 03 người con chung tên Phan Thị Tố QU (nữ), sinh ngày 12/8/2006, Phan Quốc TH (nam), sinh ngày 09/01/2009, Phan Thị Tố Qh (nữ), sinh ngày 20/3/2016. Cuộc sống gia đình hạnh phúc, cả hai cùng lao động kiếm thu nhập chung tay lo cho gia đình. Đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Q thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện ghen tuông, chửi mắng thô tục, nhiều lần bà khuyên ngăn nhưng ông Q vẫn không sửa đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Minh Q.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Phan Thị Tố QU (nữ), sinh ngày 12/8/2006, Phan Quốc TH (nam), sinh ngày 09/01/2009, Phan Thị Tố Qh (nữ), sinh ngày 20/3/2016. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con đến trưởng thành. Không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Minh Q đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Q từ chối nhận văn bản tố tụng và vắng mặt không rõ lý do.*

Tại phiên tòa bà Trần Thị Lệ T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Trần Thị Lệ T và ông Phan Minh Q do mai mối nên tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Phan Minh Q đã được Toà án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng ông Q từ chối nhận văn bản tố tụng và vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Lệ T và ông Phan Minh Q chung sống với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TA, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Q thường xuyên ăn nhậu và ghen tuông vô cớ nên cả hai thường xuyên cãi vã nhau, đến nay cả hai không còn tiếng nói chung.

Quá trình giải quyết vụ án ông Q đã được Toà án triệu tập hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Q từ chối nhận văn bản tố tụng của Toà và vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Lệ T.

[4] *Về con chung*: Có 03 người con chung tên Phan Thị Tố QU (nữ), sinh ngày 12/8/2006, Phan Quốc TH (nam), sinh ngày 09/01/2009, Phan Thị Tố Qh (nữ), sinh ngày 20/3/2016. Tại bản tự khai ngày 07/02/2024 thì cả 03 cháu Tố QU, Quốc TH và Tố Qh đều có nguyện vọng được chung sống với bà T.

Xét thấy, cần phải ổn định cho các cháu có cuộc sống bình thường và thuận tiện trong việc học hành. Đồng thời theo Q vọng của các cháu nên cần phải giao 03

người con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trần Thị Lệ T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ T.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Lệ T được ly hôn với ông Phan Văn Q.

- Về con chung: Giao Phan Thị Tố QU (nữ), sinh ngày 12/8/2006, Phan Quốc TH (nam), sinh ngày 09/01/2009, Phan Thị Tố Qh (nữ), sinh ngày 20/3/2016 cho bà Trần Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Phan Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông Phan Minh Q, không ai được quyền cản trở ông Q thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004309 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà T đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Thuý Đoan** **Trần Thị Hồng Yến** **Phương Văn Chính**

***Nơi nhận***:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phương Văn Chính**